

Bản án số: 21/2018/DS-ST

Ngày: 24/4/2018

V/v: Tranh chấp “*Kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/.Bà Lê Thái Thị Kim Vân

2/.Ông Mai Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2017/TLST- DS, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Kiện đòi tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2017/QĐHPT, ngày 04/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1957.

Đại diện theo ủy quyền: bà Bùi Lê Thiên A; sinh năm 1991(có mặt)

Địa chỉ: Số 781, T.N, phường T. T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Kiều H, sinh năm 1960 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn T. S, xã T. H, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 16/02/2014, bà Đỗ Thị T có cho bà Đỗ Thị Kiều H mượn số tiền 100.000.000đ và bà H hứa sẽ trả cho bà T mỗi tháng 3.000.000đ cho đến hết nợ vào năm 2017 nhưng sau đó bà H đã không thực hiện đúng cam kết. Đến tháng 06 năm 2015 bà H mới chỉ trả cho bà T số tiền 2.000.000đ, Nhiều lần bà T yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H cố tình né tránh không chịu trả lại tiền cho bà T. Bà T đã làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố P yêu cầu can thiệp. Ủy Ban xã Thành Hải đã tiến hành hòa giải và bà H đã thừa nhận còn nợ của bà T số tiền 98.000.000đ nhưng sau đó chỉ trả thêm được 1.000.000đ và tiếp tục né tránh không chịu trả nợ. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc

bà Đỗ Thị Kiều H phải tiếp tục trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 97.000.000đ. Bà T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 100.000.000đ kể từ ngày bà H chậm trả nợ cho đến nay.

* *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Kiều H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do.

- Ngày 23/10/2017 tại nhà bà Đỗ Thị Kiều H, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số: 200/2017/TLST-DS cho bà Đỗ Thị Kiều H trực tiếp nhận và ký vào biên bản giao nhận của Tòa án. Nhưng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án, bà Đỗ Thị Kiều H vẫn không nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T và cũng không có đơn xin gia hạn. Đồng thời, bà Đỗ Thị Kiều H cũng đều vắng mặt đối với hai phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải của Tòa án.

- Ngày 16/3/2018 Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST- DS, ngày 15/3/2018 cho bà Đỗ Thị Kiều H, nhưng bà H đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 04/4/2018 không có lý do;

- Ngày 05/4/2018 Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST - DS ngày 04 /4 /2018 và thông báo cho bà H biết thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa lần thứ 2, nhưng bà H vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 24/4/2018.

- *Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bà Đỗ Thị Kiều H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đỗ Thị Kiều H là phù hợp pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

Phần nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Đỗ Thị Kiều H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền là: 97.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Đỗ Thị Kiều H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Vào ngày 16/02/2014, Bà Đỗ Thị Kiều H có viết giấy giấy tay với nội dung: “Tôi tên Đỗ Thị Kiều H có mượn cô Nguyễn Thị T số tiền là: 100.000.000đ; bằng chữ: (Một trăm triệu đồng chẵn)”, bà H ký tên vào phần dưới của trang giấy kẻ ô li, sau đó vào ngày 17/02/2014 bà T và bà H có đánh máy giấy mượn tiền với nội dung: “Tên tôi là Đỗ Thị Kiều H, nguyên quán Đ. L; chỗ ở hiện nay: T. S 2, xã T. H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Số CMND: 264140941 do công an tỉnh Ninh Thuận cấp.

Ngày 17 tháng 02 năm 2014, tôi có mượn tiền của bà Nguyễn Thị T với số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để làm ăn. Hàng tháng tôi sẽ trả cho bà Nguyễn Thị T là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và tôi hứa sẽ cố gắng đến năm 2017, tôi hoàn trả hết số tiền một trăm triệu cho bà Nguyễn Thị T” bà T và bà H ký và viết đầy đủ họ và tên vào phần dưới của trang giấy A4. (Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/4/2018, đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận bản giấy mượn tiền đánh máy được thực hiện tại UBND xã Thành Hải sau khi được UBND xã hòa giải).

Tại biên bản Hòa giải của UBND xã Thành Hải ngày 26/03/2015 Bà T và bà H xác nhận tính đến ngày 26/3/2015 bà H mới trả cho bà T số tiền 2.000.000đ còn nợ bà T số tiền 98.000.000đ và hai bên đã thỏa thuận: vào ngày 30 hàng tháng bà H có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo như cam kết và trả dứt điểm vào năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Bùi Lê Thiên A xác định chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Kiều H phải có trách nhiệm trả lại số tiền 97.000.000đ cho bà Nguyễn Thị T ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 02 giấy mượn tiền có chữ ký nhận của bà Đỗ Thị Kiều H (01 bản viết tay, 01 bản đánh máy), 01 biên bản hòa giải của UBND xã Thành Hải.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án TP. Phan Rang – Tháp Chàm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đỗ Thị Kiều H. Trong văn bản thông báo thụ lý vụ án số: 200/2017/TLST-DS ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt cho bà Đỗ Thị Kiều H ký nhận trong đó ghi rõ: “Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Đỗ Thị Kiều H phải trả số tiền là 98.000.000đ ... Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nêu rõ lý do để Tòa án xem xét”. Nhưng từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án đến nay, bà Đỗ Thị Kiều H vẫn không nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T và cũng không có đơn xin

gia hạn. Tòa án đã nhiều lần trực tiếp đến nhà gặp bà Đỗ Thị Kiều H tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H không đến Tòa án. Như vậy, chúng tôi rằng: bà Đỗ Thị Kiều H là người xem thường pháp luật, cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện bà H đã tự mình từ bỏ các quyền tố tụng mà pháp luật quy định đối với đương sự và việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kiện đòi số tiền: 97.000.000đ (*Chín mươi bảy triệu đồng*) là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đỗ Thị Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được Tòa án chấp nhận.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điều 4, điều 26, điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đỗ Thị Kiều H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền: 97.000.000đ (*Chín mươi bảy triệu đồng chẵn*).

[2] **Về án phí:** Bà Đỗ Thị Kiều H phải chịu 4.850.000đ (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.450.000 (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014343, ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(24/4/2018). Bị đơn bà Đỗ Thị Kiều H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thái Thị Kim Vân

Mai Tuấn

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang- TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang- TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

